Tên công ty: Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn
Địa chỉ: 18-20 Nguyễn Trường Tộ, Phường 12, Quận 4, Tp.HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

***

HỢP ĐỒNG

Quận 4, ngày 25 tháng 01 năm 2021

Hợp đồng số: 324/2021/SPC-VX

Gói thầu: Thuốc Vắc xin năm 2020-2021.

Thuộc dự án: Thuốc Vắc xin năm 2020-2021.

- Căn cứ *Bộ luật Dân sự số 33/2005/QH11 ngày 14/6/2005 của Quốc hội;*

- Căn cứ *Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 của Quốc hội;*

- Căn cứ *Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

- Căn cứ Quyết định số 42/QĐ-BVQ4 ngày 19 tháng 01 năm 2021 của Bệnh viện Quận 4 về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Vắc xin năm 2020-2021 và thông báo chấp thuận HSDT và trao hợp đồng ngày 21 tháng 01 năm 2021 của Bên mời thầu;

- Căn cứ Biên bản thương thảo hợp đồng đã được Bên mời thầu và nhà thầu trúng thầu ký ngày 12 tháng 01 năm 2021;

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

Chủ đầu tư (sau đây gọi là Bên A)

Tên chủ đầu tư: **BỆNH VIỆN QUẬN 4**

Địa chỉ : 63 – 65 BẾN VÂN ĐỒN , PHƯỜNG 12 , QUẬN 4

Điện thoại : 38.261.568

Fax : 38.267.229

E-mail : benhvienq4@yahoo.com.vn

Tài khoản : 3713.0.1086020 tại Kho Bạc Nhà nước Quận 4

Mã số thuế : 0301638935

Đại diện là ông/bà: **ĐỖ THÀNH TUẤN**

Chức vụ : Giám đốc

Nhà thầu (sau đây gọi là Bên B)

Tên nhà thầu **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC SÀI GÒN**

Địa chỉ : 18-20 Nguyễn Trường Tộ, Phường 12, Quận 4, Tp.HCM

Điện thoại : 18002033, 028.71079879; 028.39400388 (bấm 137)

Fax : 028. 38261636

E-mail : contract@sapharco.com

Tài khoản : 13010001883317 (VND), tại ngân hàng TMCP Đầu Tư & Phát Triển Việt Nam (BIDV), Chi nhánh: sở giao dịch 2 TP. Hồ Chí Minh

Mã Ngân hàng : 79202001

Mã số thuế : 0300523385

Đại diện là : **DS. Nguyễn Huy Quang** Chức vụ: **Phó Tổng Giám Đốc**

(Theo giấy uỷ quyền số 125/UQ-SPC-NSHC ngày 21 tháng 07 năm 2020)

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng cung cấp thuốc với các nội dung sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng

Đối tượng của hợp đồng là các thuốc được nêu chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Thành phần hợp đồng

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng (kèm theo Phạm vi cung cấp và bảng giá cùng các Phụ lục khác);
2. Thư chấp thuận HSDT và trao hợp đồng;
3. Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;
4. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;
5. Điều kiện cụ thể của hợp đồng;
6. Điều kiện chung của hợp đồng;
7. Hồ sơ dự thầu và các văn bản làm rõ hồ sơ dự thầu của nhà thầu trúng thầu (nếu có);
8. Hồ sơ mời thầu và các tài liệu sửa đổi hồ sơ mời thầu (nếu có);
9. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).

Điều 3. Trách nhiệm của Bên A[(3)]

Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng quy định tại Điều 5 của hợp đồng này theo phương thức được quy định tại điều kiện cụ thể của hợp đồng cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định tại điều kiện chung và điều kiện cụ thể của hợp đồng.

Điều 4. Trách nhiệm của Bên B[(3)]

Bên B cam kết cung cấp cho Bên A đầy đủ các loại thuốc như quy định tại Điều 1 của hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong điều kiện chung và điều kiện cụ thể của hợp đồng.

Điều 5. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán

1. Giá hợp đồng: 1.209.639.500 đồng

Bằng chữ : Một tỉ hai trăm lẻ chín triệu sáu trăm ba mươi chín nghìn năm trăm đồng

2. Phương thức thanh toán: Thanh toán trong vòng 90 ngày theo phương thức nêu tại Mục 15.1 **ĐKCT**.

3. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp Bộ Y tế hoặc Bảo hiểm xã hội Việt Nam công bố:

- Kết quả đàm phán giá thuốc đối với các thuốc thuộc danh mục thuốc đàm phán giá do Bộ Y tế thực hiện.

- Kết quả đấu thầu thuốc tập trung cấp quốc gia đối với danh mục thuốc đấu thầu tập trung cấp quốc gia do Bộ Y tế (Trung tâm mua sắm thuốc tập trung quốc gia) hoặc Bảo hiểm xã hội Việt Nam thực hiện.

Nếu giá trúng thầu đang thực hiện hợp đồng cao hơn giá thuốc đàm phán giá hoặc giá thuốc trúng thầu tập trung quốc gia đối với các thuốc tương tự (cùng hoạt chất/tên thương mại, hàm lượng, dạng bào chế, phân nhóm kỹ thuật…) thì nhà thầu phải thực hiện điều chỉnh giá thuốc không cao hơn giá các thuốc này.

4. Trường hợp nhu cầu sử dụng thuốc của các cơ sở y tế cao hơn so với số lượng trúng thầu trong hợp đồng: áp dụng theo **Khoản 5 Điều 37** Thông tư 15/2019/TT-BYT.

Điều 6. Loại hợp đồng: trọn gói.

Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng.

Điều 8. Hiệu lực hợp đồng

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

Hợp đồng được lập thành 06 bộ, Chủ đầu tư giữ 04 bộ, nhà thầu giữ 02 bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ THẦU	**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CHỦ ĐẦU TƯ**
KT. TỔNG GIÁM ĐỐC	**GIÁM ĐỐC**
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC	
Nguyễn Huy Quang	**Đỗ Thành Tuấn**

PHỤ LỤC BẢNG GIÁ HỢP ĐỒNG

(Kèm theo hợp đồng số 324/2021/SPC-VX, ngày 25 tháng 01 năm 2021)

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất/ Tên thành phần của thuốc	Nồng độ, hàm lượng	Dạng bào chế, đường dùng	Quy cách đóng gói	Hạn dùng (Tuổi thọ)	GĐKLH hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá *(có VAT)*	Thành tiền (có VAT)
1	**TETRAXIM**	Giải độc tố bạch hầu >= 30IU, Giải độc tố uốn ván >= 40IU; Các kháng nguyên Bordetella pertussis gồm: giải độc tố (PTxd) 25 mcg và ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi (FHA) 25 mcg; Virus bại liệt týp 1 bất hoạt: 40 D.U; Virus bại liệt týp 2 bất hoạt 8 D.U; Virus bại liệt týp 3 bất hoạt 32 D.U	0,5ml	Thuốc tiêm, Tiêm	Hộp 1 bơm tiêm nạp sẵn 1 liều 0,5ml vắc-xin. Hộp 10 bơm tiêm, mỗi bơm nạp sẵn 1 liều (0,5ml) vắc-xin	36	QLVX-826-14 (Công văn duy trì hiệu lực số đăng ký số 16268/QLD-ĐK ngày 18/09/2019)	Sanofi Pasteur, Pháp	Liều	1.000	**378.672**	378.672.000
2	**VERORAB VẮC XIN DẠI (BẤT HOẠT), ĐIỀU CHẾ TRÊN CANH CẤY TẾ BÀO**	Mỗi 1 liều vắc - xin hoàn nguyên (0,5ml) chứa: Virus dại bất hoạt (chủng Wistar PM/WI 38 1503-3M)>=2,5 IU	0,5ml	Thuốc tiêm, Tiêm	Hộp 10 lọ, mỗi lọ chứa 1 liều vắc xin bột đông khô kèm với 10 bơm tiêm, mỗi bơm tiêm nạp sẵn 1 liều (0.5ml) dung môi	36	QLVX-986-16	Sanofi Pasteur, Pháp	Lọ	1.000	**226.000**	226.000.000

3	**HEXAXIM**	Mỗi liều 0,5ml chứa: * Giải độc tố bạch hầu: không dưới 20 IU; * Giải độc tố uốn ván: không dưới 40 IU; * Kháng nguyên Bordetella pertussis: Giải độc tố ho gà (PT) 25mcg, Ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi (FHA): 25mcg; * Virus bại liệt (bất hoạt): - Týp 1 (Mahoney): 40 đơn vị kháng nguyên D, - Týp 2 (MEF-1): 8 đơn vị kháng nguyên D, - Týp 3 (Saukett): 32 đơn vị kháng nguyên D, * Kháng nguyên bề mặt viêm gan B: 10mcg; * Polysaccharide của Haemophillus influenzae týp b (Polyribosylribitol Phosphate) 12mcg cộng hợp với protein uốn ván 22-36 mcg.	0,5ml	Thuốc tiêm, Tiêm	Hộp 1 bơm tiêm nạp sẵn 1 liều 0,5ml và 2 kim tiêm; Hộp 10 bơm tiêm nạp sẵn 1 liều 0,5ml và 20 kim tiêm; Hộp 10 lọ, lọ 1 liều 0,5ml	36	QLVX-1076-17	Sanofi Pasteur, Pháp	Bơm Tiêm	500	**824.000**	412.000.000
4	**VAXIGRIP (0,5ML)**	Virus cúm, tách ra từ các hạt virion, bất hoạt 15mcg HA/0,5ml.	0,5ml	Thuốc tiêm, Tiêm	Hộp 1 bơm tiêm nạp sẵn 0,5ml vắc xin	12	QLVX-0646-13 (Công văn duy trì hiệu lực số đăng ký số 1245/QLD-ĐK ngày 15/02/2020)	Sanofi Pasteur, Pháp	Bơm Tiêm	500	**215.985**	107.992.500

5	**VAXIGRIP (0,25ML)**	Virus cúm, tách ra từ các hạt virion, bất hoạt 7,5 mcg HA/0,25ml.	0,25ml	Thuốc tiêm, Tiêm	Hộp 1 bơm tiêm nạp sẵn 0,25ml vắc xin	12	QLVX-0652-13 (Công văn duy trì hiệu lực số đăng ký số 1244/QLD-ĐK ngày 10/02/2020)	Sanofi Pasteur, Pháp	Bơm Tiêm	500	**169.950**	84.975.000
Tổng cộng giá hợp đồng *(Kết chuyển sang Điều 5 hợp đồng)*												1.209.639.500

Bằng chữ : Một tỉ hai trăm lẻ chín triệu sáu trăm ba mươi chín nghìn năm trăm đồng

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ THẦU

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC SÀI GÒN

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Huy Quang

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CHỦ ĐẦU TƯ

GIÁM ĐỐC

BỆNH VIỆN QUẬN 4

Đỗ Thành Tuấn